

Vĩnh Linh, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Hoạt động truyền thông, giáo dục về công tác Dân số và Phát triển năm 2024

I. Căn cứ thực hiện:

- Chương trình hành động số 110-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác Dân số trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách Dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND;
- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND huyện về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025;
- Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND huyện về thực hiện Chương trình truyền thông dân số và Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh;
- Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện về việc thực hiện công tác Dân số và phát triển huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 100/QĐ-SYT ngày 02/02/2024 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu kế hoạch hoạt động chuyên môn năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc ngành Y tế.

II. Mục tiêu:

Tuyên truyền để tạo sự thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược dân số đến năm 2030; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn huyện: Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm sinh, tuyên truyền, vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, khống chế tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, chú trọng giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số trong mối quan hệ với kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

III. Đối tượng:

1. Đối tượng tuyên truyền vận động gồm: Lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp; các ngành, đoàn thể; các nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý, đặc biệt là Ban chỉ đạo dân số và phát triển ở các cấp.

2. Đối tượng truyền thông chuyển đổi hành vi gồm: Phụ nữ, nam giới, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; bà mẹ mang thai, bà mẹ mới sinh; vị thành niên và thanh niên; người cao tuổi; người cung cấp dịch vụ y tế; phụ nữ và nam giới thuộc nhóm dân di cư, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, học sinh, sinh viên,...

3. Đối tượng huy động cộng đồng gồm: Các tổ chức chính trị - xã hội, những người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ, gia đình, trưởng tộc, già làng, trưởng bản, các tổ chức phi chính phủ, những người nổi tiếng trong các lĩnh vực xã hội, văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao, các doanh nghiệp,.. ...

IV. Nội dung truyền thông:

Các hoạt động truyền thông năm 2024 tập trung tuyên truyền về kết quả sau 6 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 27/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới.

Tuyên truyền các nội dung và giải pháp về tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm sinh, thực hiện cuộc vận động “mỗi cặp vợ chồng nên có đủ hai con”, khống chế tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh; chú trọng giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn huyện.

1. Quy mô dân số

Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của địa phương: tiếp tục tuyên truyền các nội dung, thông điệp để giảm sinh nhằm đạt mức sinh thay thế bình quân trong toàn huyện; truyền thông về lợi ích của KHHGD, quy mô gia đình nhỏ, không đẻ sớm, không đẻ dày; đối tượng chủ yếu là các cặp vợ chồng đã sinh 2 con và có ý định sinh thêm con. Khẩu hiệu tuyên truyền “Dừng ở hai con để nuôi, dạy con tốt”.

Tuyên truyền về cung ứng đầy đủ các phương tiện tránh thai, đảm bảo an ninh hàng hóa các phương tiện tránh thai; Tiếp tục tuyên truyền về sự thuận tiện của việc mua và sử dụng các phương tiện tránh thai thông qua tiếp thị xã hội, xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa và dịch vụ KHHGD/SKSS.

Tuyên truyền hiệu quả của Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Dân số/KHHGD; Nghị định số 39/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; Dự án 7 của Quyết định 2415/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

2. Cơ cấu dân số

2.1. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

Tuyên truyền hoạt động, kết quả triển khai Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn huyện Vĩnh Linh giai đoạn II (2021-2025) theo kế hoạch số 120/KH-UBND huyện ngày 01/12/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh; Truyền thông về thực trạng tỷ số giới tính khi sinh tại địa phương, nguyên nhân, hệ lụy và giải pháp.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức giúp các đối tượng chuyển đổi hành vi thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi và ủng hộ người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này; Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các Luật bình đẳng giới; Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội hiện nay.

Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ Y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

2.2. Tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, lồng ghép biến dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung tuyên truyền về các giải pháp phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng: Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có đủ 2 con, phấn đấu sớm đạt được mức sinh thay thế trên địa bàn huyện vào năm 2025, phát huy lợi thế giai đoạn cơ cấu dân số vàng, qua đó tăng cơ hội việc làm, tạo giá trị hàng hóa, tăng thu nhập lao động; đa dạng hóa ngành nghề ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động...

Tuyên truyền và cung cấp thông tin, số liệu, nội dung, phương pháp, quy trình lồng ghép các biến số về dân số trong phát triển tới các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao nhận thức, hiểu biết về ý nghĩa quan trọng của các yếu tố dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội; về hiệu quả của các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nếu được lồng ghép các yếu tố dân số.

2.3. Thích ứng với già hóa dân số và đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Tuyên truyền hoạt động triển khai Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 21/01/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh. Thực hiện tốt công tác truyền thông, giáo dục về các chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi (NCT).

Khuyến khích NCT tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội; Tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ Người cao tuổi giúp Người cao tuổi dựa vào cộng đồng. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với NCT nhằm thích ứng với một xã hội già hóa dân số.

Tuyên truyền vận động, tạo phong trào cho người dân nói chung và NCT nói riêng về việc thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý, nâng cao kỹ năng tự chăm sóc và dự phòng rủi ro bệnh tật của người cao tuổi. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình trong việc chăm sóc, phụng dưỡng NCT.

3. Phân bố dân số hợp lý

Tuyên truyền rộng rãi để mọi người hiểu được quyền và nghĩa vụ của người di cư, phát huy các yếu tố tích cực của quá trình di cư đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nơi đi và nơi đến, góp phần chăm sóc và nâng cao chất lượng dân số, nhất là vùng nhập cư.

4. Nâng cao chất lượng dân số

Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Tuyên truyền, vận động mọi thanh niên trước khi kết hôn nên đi tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, trước hết là các đối tượng có nguy cơ cao. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở 3 xã miền núi Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.

Đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, hiệu quả và tầm quan trọng của việc thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, qua đó vận động người dân tự nguyện tham gia.

Truyền thông, cung cấp các kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục để phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, nam nữ thanh niên, vị thành niên hiểu biết và phòng tránh thai an toàn; tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chăm sóc thai tốt để sinh con khỏe mạnh; đẩy mạnh tuyên truyền đến VTV/TN, công nhân ở các cơ quan, công ty tiếp cận tốt hơn các dịch vụ chăm sóc SKSS-KHHGD góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nâng cao chất lượng dân số.

Triển khai các hoạt động về chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi, trong đó chú trọng tập trung đáp ứng tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của NCT; khám quản lý sức khỏe cho trên 50% số người cao tuổi trên địa bàn, thực hiện tốt công tác chữa bệnh, chăm sóc NCT tại gia đình, cộng đồng và cơ sở chăm sóc tập trung.

5. Đổi mới công tác truyền thông, vận động về dân số

Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông, vận động, tiếp tục xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình truyền thông về Dân số và phát triển có hiệu quả, phù hợp với tình hình mới.

Thường xuyên đổi mới thông điệp, sản phẩm truyền thông phù hợp với thực trạng các vấn đề dân số và đặc điểm văn hóa của từng vùng, từng đối tượng trên cơ sở đề cao tính công bằng trong tiếp cận dịch vụ, thực hiện bình đẳng giới.

Tăng cường hoạt động truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các ngành, đoàn thể; Nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác truyền thông các nội dung về Dân số và phát triển. Nâng cao chất lượng, hiệu quả truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số, nhân viên Y tế thôn, bản.

Triển khai mở rộng các hình thức truyền thông phù hợp với nhu cầu của các nhóm đối tượng như: truyền thông, giáo dục và tư vấn trực tiếp, qua điện thoại; các mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube, Tiktok. Đặc biệt đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở các cấp.

Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số trong mối quan hệ với phát triển kinh tế- xã hội.

Xây dựng, ban hành và thực hiện kế hoạch rà soát, bổ sung chương trình, nội dung, phương pháp, đa dạng các loại hình giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới cho học sinh, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

Tổ chức các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, giáo dục đồng đẳng về dân số và phát triển cho thanh niên, người lao động tại các khu công nghiệp, công ty, trường học các cấp và khu dân cư nơi tập trung đông thanh niên.

Huy động các nguồn lực, xã hội hóa công tác truyền thông, vận động và phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng về dân số và phát triển; chủ động cung cấp thông tin cho các cấp lãnh đạo; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào

hương ước, quy ước, các sinh hoạt thường xuyên ở cộng đồng. Vận động và khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ và đồng hành cùng công tác dân số.

6. Truyền thông nhân các sự kiện về dân số

6.1. Truyền thông hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới 8/5:

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, trong đó chú trọng đến Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “ Hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh”; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

Đẩy mạnh việc truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của người dân của gia đình, cộng đồng về việc tham gia tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

Tổ chức tuyên truyền, cung cấp thông tin về tình hình các bệnh do rối loạn di truyền nhiễm sắc thể, bệnh bẩm sinh; về nguyên nhân gây bệnh và các giải pháp chủ yếu trong điều trị và phòng chống thông qua các hoạt động cung cấp tài liệu, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; truyền thông tại các trường từ THCS đến THPT; tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn...

6.2. Truyền thông kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới 11/7 và các hoạt động hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới năm 2024

Chủ đề: (Trung tâm Y tế huyện sẽ có Kế hoạch chi tiết khi có hướng dẫn từ Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh).

6.3. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày tránh thai Thế giới 26/9

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày tránh thai Thế giới như mít tinh, các buổi giao lưu, tọa đàm; lồng ghép các nội dung về CSSKSS/KHHGD; tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao sự nhận thức, quan tâm của các tầng lớp nhân dân trong việc chủ động phòng tránh mang thai ngoài ý muốn.

Phối hợp với Trung tâm VH-TT&TĐTT, trang mạng xã hội để phát các chuyên mục, tin bài trên hệ thống loa FM và trên Webise của huyện nhằm tăng cường thông tin về sử dụng hiệu quả các biện pháp tránh thai.

Trung tâm Y tế huyện sẽ cung cấp, xây dựng các thông điệp phát thanh và thông điệp truyền hình của Trung ương và địa phương tuyên truyền về chủ đề ngày 26/9/2024 gửi cho các xã, thị trấn truyền thông nhân sự kiện.

6.4. Truyền thông nhân ngày Người cao tuổi Việt Nam (6/6); Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10 và Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam (Tháng 10)

Tuyên truyền phổ biến Luật Người cao tuổi và các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người cao tuổi. Truyền thông về ngày Người cao tuổi Việt Nam(6/6); Ngày quốc tế người cao tuổi(01/10); Thực trạng và những hệ lụy từ già hóa dân số trên thế giới và già hóa dân số đang diễn ra rất nhanh, những dự báo về già hóa dân số trong thời gian tới tại Việt Nam, tỉnh Quảng Trị, huyện Vĩnh Linh và những giải pháp để chủ động thích ứng với già hóa dân số.

Truyền thông nhân rộng các mô hình tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, các điển hình tiêu biểu trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa phương; những giải pháp, chính sách thích ứng với già hóa dân số.

6.5. Tổ chức Chiến dịch truyền thông về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và hưởng ứng Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10

Tuyên truyền phổ biến những văn bản quy định pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh, huyện đối với việc kiểm soát MCBGTKS, về thực hiện bình đẳng giới góp phần nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái.

Truyền thông về ý nghĩa của Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10); thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của vấn đề MCBGTKS; Kết quả thực hiện bình đẳng giới tại Việt Nam và trên địa bàn tỉnh, huyện gắn với nội dung về vai trò, vị thế của trẻ em gái trong gia đình và xã hội. Các mô hình, hoạt động tiêu biểu về thực hiện bình đẳng giới.

6.6. Truyền thông hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về Dân số (Tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12)

Trung tâm Y tế huyện sẽ có kế hoạch, hướng dẫn chi tiết nội dung truyền thông nhân Tháng hành động Quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam gửi các xã, thị trấn trong tháng 11/2024 sau khi có hướng dẫn của Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh Quảng Trị. Các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động truyền thông bám sát chủ đề và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về Dân số (Tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12) được tổ chức thông qua các hoạt động như: Hội nghị, tọa đàm, mít tinh, truyền thông lưu động, trực quan, sân khấu hóa, thảo luận nhóm, qua báo, đài, các trang mạng xã hội,...

7. Truyền thông tăng cường

7.1. Tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép với Chiến dịch cung cấp dịch vụ Dân số/KHHGD

Thực hiện theo Kế hoạch, công văn hướng dẫn về triển khai chiến dịch năm 2024 của Sở Y tế, Chi cục DS-KHHGD; đảm bảo nguyên tắc truyền thông trước, trong và sau chiến dịch nhằm huy động các tầng lớp nhân dân tham gia và tạo ra khí thế sôi nổi tại địa bàn.

Tăng cường phối hợp với các cấp chủ động tổ chức các hoạt động của chiến dịch; tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; phân phối các tài liệu truyền thông, kiểm tra giám sát thực hiện chiến dịch.

Chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể trong chiến dịch và kế hoạch truyền thông nói riêng, cung cấp các phương tiện truyền thông; đảm bảo phương tiện tổ chức chiến dịch, tăng cường hoạt động giám sát trước trong và sau chiến dịch.

Chỉ đạo cấp xã huy động các ban, ngành, đoàn thể tổ chức Hội nghị triển khai chiến dịch, tăng cường tuyên truyền trên hệ thống phát thanh, treo khẩu hiệu, áp phích, băng rôn; cung cấp các sản phẩm truyền thông như tờ rơi về các gói dịch vụ trong chiến dịch.

7.2. Tăng cường truyền thông tại địa bàn có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao, vùng khó khăn

+ Khẩu hiệu tuyên truyền: “Dừng ở hai con để nuôi, dạy cho tốt”.

+ Nội dung truyền thông, vận động: Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh ít con để phát triển kinh tế, sức khỏe, hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con tốt. Tập trung vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và không sinh nhiều con. Đối tượng tuyên truyền, vận động chủ yếu là thanh niên sắp kết hôn, các cặp vợ chồng đã sinh hai con và có ý định sinh thêm con.

Cần đẩy mạnh triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức đúng đắn về mức sinh cao tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế, an sinh xã hội, lao động việc làm, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nuôi dạy con tốt.

Tiếp tục tổ chức có hiệu quả chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình ở những địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Tuyên truyền, vận động thường xuyên và liên tục các đối tượng tại gia đình, cộng đồng đã sinh đủ hai con thì không sinh thêm con.

7.3. Truyền thông tại các địa bàn có đông người dân tộc thiểu số

Tăng cường công tác truyền thông tại 3 xã: Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà về Dân số và phát triển, CSSKSS, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Đẩy mạnh truyền thông trực tiếp, tư vấn tại hộ gia đình để nâng cao hiểu biết cụ thể cho đối tượng, thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD trong mỗi gia đình và cả cộng đồng.

Tăng cường các hoạt động truyền thông lồng ghép với các lễ hội sinh hoạt cộng đồng, phiên chợ vùng cao... Tổ chức biểu dương các gia đình thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển.

Vận động sự tham gia của các trưởng tộc, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc tôn giáo tham gia ủng hộ các hoạt động, các chương trình dân số triển khai tại địa phương. Khuyến khích thành lập các mô hình truyền thông về tảo hôn và hôn nhân cận huyết tại các địa bàn trọng điểm.

7.4. Truyền thông đến đối tượng khó tiếp cận

Thực hiện tư vấn qua điện thoại, tư vấn qua thư, tư vấn qua internet và tư vấn trực tiếp cho các đối tượng là người di cư, thanh niên trong các công ty, xí nghiệp.

Tổ chức truyền thông tại các xã, thị trấn, có đông người lao động nhập cư hoặc lao động theo thời vụ, các công ty, xí nghiệp theo thời gian phù hợp với điều kiện lao động.

V. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Y tế huyện:

- Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch truyền thông của địa phương năm 2024 và chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại từng đơn vị.

- Phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh, Đài truyền thanh huyện xây dựng và phát sóng các chuyên mục, tin bài, phóng sự tuyên truyền về công tác Dân số và phát triển trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của ngành, huyện.

- Tổ chức các Hội nghị, mít tinh, tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm giữa các cá nhân, tập thể điển hình, tổ chức các đợt truyền thông lưu động nhân Ngày Thalassemia thế

giới(8/5); Ngày Người cao tuổi Việt nam (6/6) Ngày Dân số thế giới (11/7); Ngày Tránh thai thế giới (26/9); Ngày Quốc tế Người cao tuổi (1/10); Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10); Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12.

- Phối hợp các ban, ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động tuyên truyền thường xuyên cho các nhóm đối tượng đặc thù trên cơ sở phát huy lợi thế của từng ngành, đoàn thể.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông các Chương trình; Đề án về Dân số và phát triển tại địa phương như: Chương trình điều chỉnh mức sinh; Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD; Đề án mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Đề án cung cấp dịch vụ Dân số-KHHGD cho, vị thành niên/thanh niên; Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi; Đề án 818; Dự án 7 của Quyết định 2415/QĐ-BYT; Nghị Định 39/NĐ -CP.

- Chỉ đạo khai thác và tận dụng tối đa lợi thế của khoa học công nghệ, mạng internet, đặc biệt là mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube, Tiktok... Thường xuyên cập nhật các thông tin dân số và phát triển lên fanpage, youtube, trang web... (ít nhất 50% nội dung các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển tại địa phương được đưa lên các trang mạng) nhằm cung cấp thông tin, hoạt động dân số kịp thời, có chất lượng đến người dân. Tích cực phát động và tham gia các cuộc thi trên các nền tảng mạng điện tử, thiết bị di động do Trung ương, tỉnh phát động.

- Tham mưu bố trí kinh phí làm mới, sửa chữa các pa nô, áp phích trên địa bàn huyện, xã theo tinh thần nội dung, các mục tiêu cụ thể của công tác dân số trong tình hình mới.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo kịp thời kết quả hoạt động truyền thông hàng quý, năm và các sự kiện của công tác dân số trong năm về Sở Y tế, Chi cục Dân số - KHHGD, BCĐ công tác Dân số và phát triển huyện theo quy định.

2. Tại cấp xã, thị trấn

- Tổ chức tốt các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn trực tiếp dành cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, nam giới, VTN/TN, NCT tại các địa bàn đang triển khai thực hiện các mô hình: Tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng; giảm tỷ lệ phá thai VTN/TN...

- Tổ chức truyền thông trên địa bàn xã nhân các đợt truyền thông như: Ngày Thalassemia thế giới(8/5); Ngày Người cao tuổi Việt nam (6/6) Ngày Dân số thế giới (11/7); Ngày Tránh thai thế giới (26/9); Ngày Quốc tế Người cao tuổi (1/10); Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10); Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam 26/12.

- Phối hợp tổ chức các Hội nghị; các lớp truyền thông, nói chuyện chuyên đề cho các nhóm đối tượng: Lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp và người có uy tín trong cộng đồng tại cơ sở; Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và phụ nữ mang thai, VTN/TN, nam giới chủ hộ gia đình, NCT,....

- Thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư; đưa chính sách dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của thôn, bản, khu phố (có ít nhất 01 cuộc/quý/địa bàn dân cư).

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, bản khi đến thăm hộ gia đình.

- Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, bản trong các cuộc họp giao ban hàng tháng để thực hiện truyền thông, giáo dục và tư vấn có hiệu quả tại hộ gia đình.

- Định kỳ đưa các thông tin về dân số và phát triển trên hệ thống truyền thanh xã, thôn, khu dân cư. Đặc biệt tận dụng tối đa lợi thế của khoa học công nghệ, mạng internet, đặc biệt là mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube, Tiktok...; Thường xuyên cập nhật các thông tin dân số và phát triển lên fanpage, youtube, trang web... (ít nhất 50% nội dung các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển tại địa phương được đưa lên các trang mạng) nhằm cung cấp thông tin, hoạt động dân số kịp thời, có chất lượng đến người dân trên địa bàn. Tuyên truyền và tham gia đạt kết quả các cuộc thi trên các nền tảng mạng điện tử, thiết bị di động do Trung ương, tỉnh, huyện phát động.

VI. Kinh phí thực hiện

- Cấp huyện:

+ Thực hiện theo Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách Dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

+ Tham mưu huyện hỗ trợ theo Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc thực hiện công tác Dân số và phát triển của huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các văn bản khác có liên quan.

- Cấp xã: Căn cứ các nội dung, hướng dẫn của TTYT huyện đề nghị trạm Y tế các xã, thị trấn tham mưu cho UBND, BCĐ công tác Dân số và phát triển cùng cấp hỗ trợ, bổ sung kinh phí để đảm bảo tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông tại địa phương.

VII. Giám sát, đánh giá và báo cáo:

1. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện

Trên cơ sở kế hoạch của Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã, thị trấn tham mưu xây dựng kế hoạch hướng dẫn, triển khai công tác truyền thông năm 2024 tại địa phương và gửi về Trung tâm Y tế huyện (Phòng Dân số -TT&GDSK) trước ngày 29/02/2024.

2. Giám sát, đánh giá

Trung tâm Y tế huyện sẽ định kỳ hoặc đột xuất giám sát công tác truyền thông tại các xã, thị trấn trên cơ sở kế hoạch giám sát truyền thông của huyện trong năm 2024. Các địa phương, đơn vị thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và giám sát hoạt động truyền thông trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Báo cáo

Trạm Y tế các xã, thị trấn gửi báo cáo kết quả thực hiện theo quy định trước ngày 10 của tháng cuối kỳ báo cáo (*gồm: báo cáo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm*); đề Trung tâm Y tế huyện báo cáo lên tuyến trên theo quy định; báo cáo kết quả hoạt động sau các sự kiện truyền thông và các hoạt động liên quan.

Nơi nhận:

- Chi cục DS-KHHGD tỉnh;
- Thành viên BCD công tác DS và PT huyện;
- UBND, TYT các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Tùng

